

Số: 122/2023/QĐST-DS

TP.T, ngày 11 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 343/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số 2/2 L, khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số A, khóm A, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Kim D và bà Nguyễn Thị Kim L thống nhất:

Bà Nguyễn Thị Kim L chấm dứt hành vi cản trở bà Nguyễn Thị Kim D kinh doanh tại thửa đất số 47, tờ bản đồ số 03, diện tích 27,1m², đất tọa lạc tại khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Bà Nguyễn Thị Kim D có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền 100.000.000 đồng (trong đó 40.000.000 đồng tiền bà D nợ bà L và 60.000.000 đồng tiền bà D hỗ trợ bà L tìm chỗ kinh doanh khác).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày

có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền còn phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm số tiền: **2.500.000** đồng bà Nguyễn Thị Kim D phải chịu 1.250.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Kim D đã nộp là 2.500.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0020083, ngày 01/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, bà Nguyễn Thị Kim D được nhận lại 1.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn dư theo biên lai thu tiền trên. Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 1.250.000 đồng, nhưng bà Nguyễn Thị Kim L là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên bà Nguyễn Thị Kim L được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKS ND TP.T;
- Chi cục THA DS TP. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Bích Lộc